

BẢN CHẤT HOẠT ĐỘNG TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG TRANH TỤNG

NGUYỄN THỊ MAI*

Bài viết tập trung làm rõ bản chất hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thông qua việc nghiên cứu các đặc điểm, phạm vi, nội dung và chủ thể thực hiện hoạt động tranh tụng. Từ đó, tác giả chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng tranh tụng để có thể tìm ra giải pháp nhằm tăng cường, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Từ khóa: Tranh tụng, hoạt động tranh tụng, phiên tòa sơ thẩm.

Ngày nhận bài: 23/9/2020; Biên tập xong: 30/9/2020; Duyệt đăng: 02/10/2020.

The article clarifies the nature of litigation activities at first-instance criminal trial by studying their characteristics, scope, content and subjects. Then the author points out factors affecting the quality of litigation to find solutions to improve the quality of litigation at the first-instance criminal trial.

Keywords: Litigation, litigation activities, first-instance trial.

Tố tụng hình sự là trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự với các bước điển hình như khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Trong đó, xét xử sơ thẩm được coi là trọng tâm, trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án sẽ ra bản án quyết định một người là có tội hay không có tội, quyết định hình phạt và giải quyết các vấn đề khác có liên quan đến vụ án. Để hoạt động xét xử sơ thẩm của Tòa án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, việc làm rõ bản chất hoạt động tranh tụng tại phiên tòa và xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng tranh tụng là hết sức cần thiết.

1. Bản chất của hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Phiên tòa sơ thẩm có sự tham gia đầy đủ các bên của tranh tụng gồm chủ thể buộc tội là Kiểm sát viên, chủ thể gỡ tội là bị cáo, người bào chữa, ngoài ra còn có sự có mặt của một số người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử với vai trò là trọng tài sẽ đưa ra phán quyết cuối cùng để giải quyết

vụ án. Như vậy, có thể coi hoạt động tranh tụng tại phiên tòa là một cuộc điều tra công khai, mọi chứng cứ, tài liệu, đồ vật đều được đưa ra xem xét, kiểm chứng. Nếu có phát sinh các tình tiết mới thì cũng được đánh giá, xem xét một cách công khai, trực tiếp tại phiên tòa. Hoạt động tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện theo trình tự, thủ tục rất chặt chẽ. Những bước quan trọng nhất của phiên tòa sơ thẩm bao gồm thủ tục xét hỏi, tranh luận và hoạt động tranh tụng diễn ra ở tất cả các thủ tục này. Khi tiến hành xét hỏi, thực chất là các bên đang tiến hành kiểm tra chéo lẫn nhau để kiểm chứng độ chính xác của các thông tin có liên quan đến vụ án, xác nhận lại một lần nữa tại phiên tòa có hoặc không có các tình tiết, sự kiện nhất định. Ở phần tranh luận, mâu thuẫn các bên lên sẽ lên đến “đỉnh điểm” khi cùng đưa ra các căn cứ, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình và bác bỏ quan điểm của phía bên kia. Lời buộc tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của luật sư

* Thạc sĩ, Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội.

chỉ có sức thuyết phục và được Tòa án chấp nhận khi và chỉ khi nó dựa trên các sự kiện, tình tiết và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh công khai tại phiên tòa và chỉ ra được mối liên hệ logic khách quan giữa các sự kiện, tình tiết của vụ án¹. Tòa án là chủ thể duy nhất có quyền ra phán quyết trên cơ sở kết quả của tranh tụng và các vấn đề đã được chứng minh công khai tại tòa. Nếu chỉ có hai bên buộc tội - gỡ tội mà thiếu đi sự xuất hiện của Tòa án với vai trò tài phán thì không thể đạt đến độ hoàn thiện của tranh tụng.

1.1. Về phạm vi của hoạt động tranh tụng

Có quan điểm khoa học cho rằng, “chức năng buộc tội xuất hiện kéo theo sự xuất hiện của chức năng bào chữa và đó chính là thời điểm bắt đầu của quá trình tranh tụng. Chức năng buộc tội kết thúc tất yếu kéo theo sự kết thúc chức năng bào chữa và đó chính là thời điểm kết thúc của quá trình tranh tụng”². Tương tự như vậy, cũng có quan điểm xác định “tranh tụng phải bắt đầu ngay từ khi xuất hiện người bị tình nghi phạm tội trong vụ án bởi lẽ khi nào xuất hiện chức năng buộc tội và chức năng gỡ tội thì khi đó xuất hiện tranh tụng... Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, tranh tụng chưa thực sự quyết liệt và cũng chưa thực sự cần đến vai trò trọng tài của Tòa án. Sang giai đoạn xét xử, khi bên buộc tội đã củng cố được chứng cứ và tự tin về lập luận buộc tội của mình là có căn cứ thì cũng là lúc quan hệ lượng chất đã có những thay đổi. Lúc này, mâu thuẫn cần được giải quyết thông qua vai trò trọng tài của Tòa án. Tranh tụng sẽ chấm dứt khi vụ án được đình chỉ trong các giai đoạn tố tụng trước đó hoặc tranh tụng đã phát triển đến

đỉnh điểm và được giải quyết thông qua các phán quyết, bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án”³. Theo quan điểm này, hoạt động tranh tụng trong vụ án hình sự bắt đầu từ rất sớm, ngay từ khi xuất hiện người bị tình nghi phạm tội và tồn tại trong tất cả các giai đoạn của tố tụng hình sự bao gồm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm. Tác giả không đồng tình với toàn bộ nội dung quan điểm khoa học này, bởi lẽ chỉ có tranh tụng khi xuất hiện đủ ba chức năng của tố tụng hình sự là buộc tội, gỡ tội và xét xử. Hoạt động tranh tụng chỉ xuất hiện và tồn tại trong giai đoạn xét xử, còn trong các giai đoạn trước đó (khởi tố, điều tra, truy tố) không có tranh tụng, bởi ở đó chỉ xuất hiện các chủ thể làm chức năng buộc tội và gỡ tội. Tất cả các hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ, tài liệu có liên quan đến vụ án trong các giai đoạn này đều nhằm chuẩn bị cho hoạt động tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện một cách có chất lượng.

Phạm vi tranh tụng được xác định cụ thể như sau: Thời điểm bắt đầu tranh tụng là từ khi Thẩm phán chủ tọa bắt đầu khai mạc phiên tòa. Dưới sự điều khiển của chủ tọa, phiên tòa sẽ diễn ra với các bước gồm thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng (có thủ tục xét hỏi và tranh luận), nghị án và tuyên án. Theo đó, hoạt động tranh tụng cũng diễn ra theo các mức độ tịnh tiến. Ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa sẽ là sự kiểm tra về các chủ thể có mặt tại tòa, các chứng cứ, tài liệu được đưa ra xem xét. Việc Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác, trong đó có bên gỡ tội có quyền đề nghị thay đổi những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch... là những tiền đề bảo đảm cho hoạt động tranh tụng được diễn ra một cách khách quan. Trong quá trình xét hỏi, Chủ tọa phiên tòa điều khiển việc xét hỏi, tạo cơ hội cho Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo được hỏi, mục đích để thu thập, kiểm chứng

¹ Nguyễn Đức Mai, *Đặc điểm của mô hình tố tụng tranh tụng và phương hướng hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự ở Việt Nam*, Kỳ 1, <https://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/296>, truy cập ngày 25/4/2020.

² Nguyễn Trương Tín, “Một số vấn đề về vai trò của Tòa án trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm trong điều kiện cải cách tư pháp”, *Tạp chí Tòa án nhân dân* số 1, năm 2009, tr.11.

³ Nguyễn Văn Hiến, *Về nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2011, tr. 44 - 46.

các thông tin. Mức độ của tranh tụng lúc này đã tăng thêm một cấp độ nữa. Khi hai bên tiến hành tranh luận là lúc tranh tụng được thể hiện đậm nét nhất. Cả bên buộc tội và gỡ tội phải đưa ra các căn cứ pháp lý, căn cứ thực tế về nội dung vụ án để lập luận, bảo vệ quan điểm. Nếu qua tranh luận mà thấy còn có tình tiết vụ án chưa được hỏi, chưa được làm sáng tỏ thì Hội đồng xét xử phải quyết định trở lại việc xét hỏi, xét hỏi xong phải tiếp tục tranh luận. Sau khi tất cả các vấn đề có liên quan đến vụ án đã được đưa ra xem xét, tranh tụng tại phiên tòa và các bên buộc tội, gỡ tội không bổ sung gì thêm, Hội đồng xét xử sẽ tiến hành nghị án. Trên cơ sở kết quả tranh tụng và các nội dung đã được chứng minh tại phiên tòa, Tòa án sẽ ra bản án, quyết định để giải quyết các vấn đề: bị cáo có tội hay không có tội, nếu có thì tội danh cụ thể là gì, quyết định hình phạt, mức bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng của vụ án. Như vậy, hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự bắt đầu từ khi Tòa án tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa và kết thúc trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

1.2. Về nội dung của hoạt động tranh tụng

Tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thực chất cũng là quá trình chứng minh tất cả vấn đề có liên quan đến vụ án, trong đó tập trung làm rõ tính có căn cứ và tính hợp pháp của việc buộc tội và gỡ tội. Như vậy, nội dung tranh tụng bao gồm các tình tiết thể hiện bản chất vụ án và căn cứ để chứng minh bao gồm: có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội; ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; mục đích, động cơ phạm tội; những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo và đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo; tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; nguyên nhân và điều kiện phạm tội; những tình tiết khác liên

quan đến việc loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Ngoài ra, ngay từ thủ tục bắt đầu phiên tòa, các bên đã có những tranh tụng về thủ tục này như có ý kiến đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật. Nếu có đề xuất thay đổi, các bên phải nêu được lý do. Các bên cũng có quyền tranh tụng về việc có cần triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét hay không. Nếu có người tham gia tố tụng vắng mặt hoặc không thể tiếp tục tham gia phiên tòa thì chủ tọa phiên tòa phải hỏi xem có ai yêu cầu hoãn phiên tòa hay không... Những vấn đề tranh tụng này sẽ là tiền đề cho các bên thực hiện việc tranh tụng về nội dung, bản chất của vụ án. Đồng thời, tại phiên tòa, các bên còn tranh tụng về tính hợp pháp, tính đúng đắn của các quyết định, các hoạt động tố tụng trước đó, kiểm chứng lại các kết quả giám định, kết quả khám nghiệm hiện trường. Các bên cũng tranh tụng về các hoạt động được Hội đồng xét xử quyết định thực hiện như xem xét vật chứng; xem xét tại chỗ; trình bày, công bố báo cáo, tài liệu của cơ quan, tổ chức...

1.3. Về chủ thể thực hiện hoạt động tranh tụng

Hiện nay, trong khoa học tố tụng hình sự thừa nhận ba chức năng cơ bản của tố tụng hình sự là chức năng buộc tội, chức năng bào chữa và chức năng xét xử. Chức năng tố tụng được coi là một dạng chức năng nhà nước mang tính định hướng, trong đó có sự phân định rõ ràng hoạt động của các chủ thể khác nhau khi thực hiện để đạt được mục đích nhất định với những quyền hạn và nhiệm vụ khác nhau. Tranh tụng là quá trình tồn tại, vận động và đấu tranh giữa hai chức năng đối trọng nhau, có quyền ngang nhau trong việc bảo vệ ý kiến, lập luận, lợi ích của mình và phản bác ý kiến, lập luận, lợi ích của phía bên kia: chức năng buộc tội và chức năng bào chữa. Hoạt động tranh tụng chỉ thực sự

diễn ra khi có đủ ba điều kiện cơ bản là: (i) có các chủ thể thực hiện chức năng buộc tội và chức năng bào chữa; (ii) có sự “xung đột” về nội dung buộc tội và nội dung bào chữa, nếu không có điều kiện này thì hoạt động tranh tụng không xảy ra; (iii) có chủ thể điều khiển hoạt động tranh tụng và phán quyết về kết quả tranh tụng, đó chính là Hội đồng xét xử⁴.

Tham gia vào quá trình tranh tụng gồm các chủ thể thực hiện chức năng buộc tội và chủ thể thực hiện chức năng gỡ tội. Tòa án không phải là chủ thể tranh tụng mà thông qua việc thực hiện chức năng xét xử, Tòa án đóng vai trò là trọng tài vô tư, khách quan điều khiển tranh tụng. Tranh tụng là một quá trình và sự xuất hiện của Tòa án trong quá trình này là sự xác nhận tranh tụng đã lên đến đỉnh điểm cần được giải quyết. Để tranh tụng có chất lượng, đòi hỏi Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác phải tranh luận từng vấn đề rõ ràng, dứt khoát, không tranh luận một cách chung chung, dàn trải, lạc đề. Đặc biệt cần tránh khuynh hướng Kiểm sát viên chỉ phát biểu quan điểm của mình là giữ nguyên quan điểm như đã truy tố mà không đưa ra lý lẽ, dẫn chứng có sức thuyết phục để bảo vệ quan điểm đó⁵.

- Chủ thể thực hiện chức năng buộc tội

Chức năng buộc tội là chức năng cơ bản của tố tụng hình sự, theo đó các chủ thể buộc tội sử dụng các quyền năng tố tụng của mình để chứng minh tội phạm, người phạm tội để truy cứu ra trước Tòa án và bảo vệ sự buộc tội đó trước phiên tòa. Chủ thể thực hiện chức năng buộc tội không chỉ có Viện kiểm sát mà còn có thể được thực hiện nhân danh cá nhân người bị hại. Hình thức buộc tội này được gọi là tư tố, buộc tội tư tố xuất phát từ

việc cá nhân bị thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra và hướng đến mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chính người bị hại. Ở Việt Nam, Viện kiểm sát là cơ quan có chức năng thực hành quyền công tố, tức là nhân danh quyền lực công (quyền lực Nhà nước) để buộc tội. Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên có thể thực hiện chức năng buộc tội thông qua một số hoạt động điển hình như:

+ Công bố cáo trạng

Trong giai đoạn truy tố, nếu Viện kiểm sát nhận thấy hành vi phạm tội đã rõ ràng, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, Viện kiểm sát sẽ truy tố bị can bằng bản cáo trạng. Nội dung cáo trạng thể hiện quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về hành vi phạm tội nhưng đồng thời cáo trạng cũng tái hiện lại toàn bộ diễn biến, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Nếu không có quyết định truy tố của Viện kiểm sát bằng cáo trạng thì cũng không có phiên tòa xét xử sơ thẩm. Do đó, tại phiên tòa, Kiểm sát viên phải công bố cáo trạng một cách công khai để cho tất cả những người có mặt tại phiên tòa biết được nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhưng đồng thời cũng là cơ hội để cho bị cáo tự đối chiếu với cáo trạng mình đã được nhận xem các nội dung có trùng khớp, có nội dung nào được thay đổi, bổ sung hay không, chuẩn bị cho việc thực hiện quyền bào chữa. Có ý kiến cho rằng “cáo trạng do Viện kiểm sát truy tố trước Tòa án không chỉ là lý do hình thức tồn tại của giai đoạn xét xử sơ thẩm mà là đối tượng trung tâm diễn ra trong giai đoạn này”⁶. Theo đó, nội dung các bên tiến hành tranh tụng tại phiên tòa đều xoay quanh cáo trạng, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội gì và phải chịu hình phạt như thế nào. Việc Kiểm sát viên công bố cáo trạng trước khi tiến hành xét hỏi đã đánh

⁴ Nguyễn Văn Quảng, *Đổi mới thủ tục tại phiên tòa phúc thẩm hình sự theo hướng tăng cường tranh tụng đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 10, năm 2012, tr. 102-103.

⁵ Trịnh Tiến Việt, *Nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa hình sự*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 7, năm 2003, tr. 62.

⁶ Nguyễn Thái Phúc, *Một số vấn đề về quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân*, Kỷ yếu đề tài khoa học cấp bộ “Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của tố tụng hình sự Việt Nam”, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện khoa học kiểm sát, Hà Nội, năm 1995, tr. 143.

dấu tranh tụng thực sự bắt đầu.

+ Tham gia xét hỏi

Kiểm sát viên tham gia vào quá trình xét hỏi để làm rõ các nội dung có liên quan đến vụ án, đặc biệt là các tình tiết làm cơ sở cho việc buộc tội bị cáo. Có thể hình dung hoạt động chứng minh của Kiểm sát viên tại phần thẩm vấn chủ yếu diễn ra dưới hình thức nhận định cảm tính - kinh nghiệm: xem xét trực tiếp, kiểm tra các chứng cứ, xác định sự việc này hay sự việc khác. Khi hỏi bị cáo, bị hại, người làm chứng, xem xét các vật chứng, Kiểm sát viên lúc này chưa đưa ra một kết luận hay một nhận định nào hết. Kiểm sát viên chỉ xác định các tình tiết, các sự kiện để trong phần tranh luận tiếp theo làm cơ sở khẳng định sự đúng đắn cho các kết luận, nhận định của mình. Mô hình tố tụng của nước ta là mô hình tố tụng thẩm vấn nên Thẩm phán đang giữ vai trò hỏi chính và hỏi trước, Kiểm sát viên và người bào chữa hỏi sau nhưng để phù hợp với nguyên tắc tranh tụng thì nên xem xét để Kiểm sát viên phải là người xét hỏi trước và là người hỏi chính, Hội đồng xét xử xét hỏi sau và chỉ hỏi về những tình tiết chưa rõ hoặc để kiểm tra, xác minh các chứng cứ mới tại phiên tòa.

+ Trình bày luận tội và tranh luận

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày luận tội, thể hiện quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Những nội dung bên gỡ tội tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm sẽ xoay quanh nội dung buộc tội của Kiểm sát viên bởi các quan điểm buộc tội - gỡ tội mang tính đối lập nhau, trong một số trường hợp nhất định có thể phủ định nhau. Để việc luận tội được chính xác, đúng đắn, có chất lượng và có tính thuyết phục, Kiểm sát viên phải căn cứ vào tất cả các chứng cứ, tài liệu trước đó và những vấn đề đã được kiểm chứng tại tòa, tránh tình trạng buộc tội trên cơ sở hồ sơ đã nghiên cứu mà xa rời thực tế tại phiên xét xử. Nếu lời buộc tội của Kiểm sát viên không dựa vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa,

không dựa vào các sự kiện, các tình tiết đã được làm rõ trong vụ án thì lời buộc tội đó thiếu căn cứ khách quan. Ngược lại, nếu lời buộc tội chỉ dựa vào kết quả thẩm vấn, các tình tiết của vụ án nhưng không chỉ ra được sự liên hệ khách quan giữa các sự việc, tình tiết đó thì lời buộc tội không có tính thuyết phục đối với người nghe.

Trên cơ sở luận tội của Kiểm sát viên, chủ thể thực hiện chức năng bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tiến hành tranh luận, đối đáp để đưa ra những ý kiến phản bác. Tranh luận cũng chính là một phần của quá trình tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm và lúc này tranh tụng đã lên đến “đỉnh điểm”, các bên được đưa ra lập luận để bảo vệ cho quan điểm của mình và phản bác lại phía bên kia. Đồng thời, “việc Kiểm sát viên tranh luận với người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa sơ thẩm là một hoạt động thể hiện sự bình đẳng giữa bên buộc tội và bên gỡ tội... Kiểm sát viên là người đại diện cho Viện kiểm sát đưa ra lời buộc tội đối với bị cáo tại phiên tòa, nên phải có nghĩa vụ chứng minh lời buộc tội đó bằng hình thức tranh luận công khai, ngược lại, chủ thể bị buộc tội và những người tham gia tố tụng khác tham gia tranh luận với tư cách cá nhân, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân họ hoặc người họ đại diện mà thôi”⁷.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát đóng vai trò là một bên của tranh tụng, là chủ thể thực hiện chức năng buộc tội, hay nói cách khác, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là hình thức trực tiếp thực hiện nghĩa vụ chứng minh buộc tội của mình, trực tiếp đề xuất các chứng cứ khẳng định sự đúng đắn trong các kết luận của mình về lỗi của bị cáo, hệ thống và phân tích các chứng cứ đó để thuyết phục Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị của mình. Từ đó, bảo đảm việc buộc tội là chính

⁷ Trần Thị Liên, *Thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự*, Luận án Tiến sĩ Luật học, năm 2019, tr. 59.

xác, đúng người, đúng tội, góp phần nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm.

- Chủ thể thực hiện chức năng gỡ tội

Chủ thể thực hiện chức năng gỡ tội gồm có người bào chữa và bị cáo. Trên thực tế, các chủ thể này sẽ thực hiện hoạt động bào chữa với mục đích xác định sự vô tội hoặc làm giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cơ sở phát sinh hoạt động bào chữa là quyền bào chữa của người bị buộc tội và ngược lại, hoạt động bào chữa là phương thức để người bị buộc tội và người bào chữa thực hiện quyền bào chữa của người bị buộc tội. Quyền bào chữa là quyền cơ bản của con người, của công dân trong tố tụng hình sự, đó là tổng thể các quyền mà pháp luật quy định, cho phép người bị buộc tội có thể sử dụng nhằm bác bỏ một phần hoặc toàn bộ sự buộc tội và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, đặc biệt là khi tranh tụng tại phiên tòa, hoạt động bào chữa phải được bảo đảm thực hiện nhằm bảo vệ quyền con người, quyền bình đẳng trước pháp luật. “Nếu quá trình tố tụng chỉ thể hiện vai trò của Nhà nước thì sẽ dẫn tới tình trạng cả hệ thống tố tụng hình sự sẽ trở thành hệ thống buộc tội. Với tư cách là quyền cơ bản hiến định của công dân, quyền bào chữa bắt buộc các cơ quan tiến hành tố tụng phải tạo cơ hội để chức năng bào chữa được thực hiện một cách thuận lợi. Các cơ quan tiến hành tố tụng cũng phải tôn trọng và bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo. Nói một cách cụ thể hơn, người bào chữa, thông thường là luật sư, phải được coi trọng và có vị trí xứng đáng trong tố tụng hình sự. Tốt nhất là vị trí của luật sư phải ngang hàng với cơ quan công tố trong quá trình tố tụng hình sự, có như vậy thì quá trình tố tụng hình sự mới thật sự công bằng”⁸. Quyền bào chữa gồm quyền tự

bào chữa và nhờ người khác bào chữa, trong đó, quyền tự bào chữa là quyền năng tố tụng đặc thù của người bị buộc tội được pháp luật ghi nhận và bảo đảm cho phép họ tự mình thực hiện các hành vi tố tụng và biện pháp bào chữa theo quy định của pháp luật nhằm minh oan, bác bỏ sự buộc tội hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mình⁹.

Trên thực tế, do trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế hoặc do những nguyên nhân khác mà đa số bị cáo thường không thực hiện được tốt quyền bào chữa của mình. Do đó, bị cáo có quyền nhờ người khác bào chữa, trong trường hợp bị cáo về tội mà Bộ luật hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, tù chung thân, tử hình; có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa; có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi thì bị cáo có người bào chữa chỉ định. Người bào chữa cho bị cáo có thể là luật sư, người đại diện của bị cáo, bào chữa viên nhân dân, trợ giúp viên pháp lý. Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa đưa ra các cơ sở pháp lý, lập luận nhằm bác bỏ những căn cứ buộc tội, chứng minh sự vô tội hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề xuất yêu cầu, kiến nghị với Hội đồng xét xử về hình phạt, mức bồi thường đối với bị cáo. Trong số những người bào chữa thì luật sư là người có khả năng thực hiện hoạt động bào chữa hiệu quả nhất, do đó, hoạt động bào chữa tại phiên tòa, nhất là hoạt động bào chữa của luật sư phải được bảo đảm thực hiện nhằm tăng cường tranh tụng, vụ án được giải quyết một cách chính xác, khách quan, công bằng.

- Tòa án

Tại phiên tòa, Tòa án (Hội đồng xét xử) không phải là chủ thể tranh tụng nhưng để bảo đảm có tranh tụng thì phải có sự xuất hiện của chủ thể giữ vai trò trọng tài,

⁸ Tô Văn Hòa, *Các quyền cơ bản hiến định của công dân trong lĩnh vực tố tụng hình sự* trong đề tài nghiên cứu khoa học: Hoàn thiện Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 nhằm thực hiện nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân trong tố tụng hình sự, Trường Đại

học Luật Hà Nội, năm 2011, tr. 94.

⁹ Ngô Ngọc Vân, *Hoạt động bào chữa của luật sư trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự*, Luận án Tiến sĩ Luật học, năm 2016, tr. 48.

ra phán quyết cuối cùng - chính là Tòa án. Trong lĩnh vực tố tụng hình sự, chức năng xét xử là hoạt động tố tụng của Tòa án có thẩm quyền nhân danh Nhà nước áp dụng pháp luật vào trường hợp cụ thể như: xem xét và phán quyết người bị buộc tội có tội hay không có tội, nếu có tội thì trách nhiệm hình sự như thế nào cũng như các vấn đề khác có liên quan, được thực hiện trong mối quan hệ với các chức năng tố tụng khác nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức và Nhà nước. Chức năng xét xử được thực hiện thông qua Hội đồng xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội thẩm đóng vai trò là những người “cầm cân nảy mực” ra phán quyết cuối cùng để giải quyết vụ án. Chủ tọa phiên tòa là người điều khiển các hoạt động tố tụng tại phiên tòa, chịu trách nhiệm chính về những vấn đề BLTTHS quy định đối với Hội đồng xét xử, thay mặt Hội đồng xét xử công bố những quyết định quan trọng. Hoạt động tranh tụng bắt đầu từ khi Tòa án tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, do đó lúc này Hội đồng xét xử, đặc biệt là Thẩm phán chủ tọa đã phải thể hiện được vai trò của mình. Hội đồng xét xử kiểm tra sự có mặt của các bên tranh tụng nhằm tạo ra những điều kiện cần thiết cho các bên tiến hành tranh tụng ở các thủ tục tiếp theo được thuận lợi, đúng pháp luật và đạt hiệu quả.

Tại thủ tục bắt đầu phiên tòa, hoạt động tranh tụng giữa bên buộc tội và bào chữa đã diễn ra nhưng ở mức độ thấp, Hội đồng xét xử cũng đã thể hiện được vai trò trọng tài của mình để giải quyết các xung đột, các lợi ích đối lập theo yêu cầu của các bên tranh tụng. Trong các thủ tục tố tụng tiếp theo, Hội đồng xét xử mà đặc biệt là Thẩm phán vẫn thể hiện được vai trò của người điều khiển phiên tòa, tạo điều kiện để các bên được tranh luận, đưa ra các chứng cứ, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình và bác bỏ quan điểm của phía bên kia. “Ở giai đoạn xét xử, tuy Tòa án (hoặc Hội đồng xét xử) là cơ quan giữ vai trò chỉ đạo việc xét xử, là cơ quan quyết định quá

trình xét xử, nhưng Viện kiểm sát và Tòa án lại hoàn toàn độc lập với nhau. Mỗi cơ quan tự chịu trách nhiệm về công việc của mình. Tòa án không làm thay hay can thiệp vào công việc của Viện kiểm sát (Kiểm sát viên) và ngược lại, Viện kiểm sát cũng không can thiệp vào công việc xét xử của Tòa án, mặc dù VKS có quyền và trách nhiệm kiểm sát hoạt động xét xử của Tòa án”¹⁰. Khi các chức năng buộc tội và xét xử thực sự tách bạch, rõ ràng sẽ đảm bảo việc xét xử của Tòa án được vô tư, khách quan và công bằng cho các chủ thể có liên quan.

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự được coi là trung tâm của giai đoạn xét xử, ở đó có sự hiện diện rất đầy đủ những người tham gia tố tụng có liên quan đến vụ án, có nghĩa vụ phải tham gia tố tụng cũng như những người tiến hành tố tụng. Muốn hoạt động tranh tụng được thực hiện trên thực tế và thực hiện một cách chất lượng để bảo đảm việc xét xử công bằng, khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đòi hỏi phải có công cụ pháp luật chính xác, khả thi, nguồn nhân lực có năng lực, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. Do đó, muốn đảm bảo chất lượng hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thì việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng là hết sức cần thiết để có những đề xuất phù hợp.

Một là, yếu tố pháp luật

BLTTHS năm 2015 là văn bản pháp luật điều chỉnh trực tiếp hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, ngoài ra còn phải kể đến các văn bản khác như Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật Luật sư năm 2006... Cùng một hoạt động

¹⁰ Viện kiểm sát nhân dân tối cao, *Sổ tay Kiểm sát viên hình sự (tập I)*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, năm 2006, tr. 46.

nhưng lại chịu sự điều chỉnh, chi phối của rất nhiều văn bản pháp luật khác nhau, do đó đòi hỏi nội dung của các văn bản này phải chi tiết, cụ thể, phù hợp nhưng không được mâu thuẫn, chồng chéo. Nhà nước ra đời kéo theo sự hình thành tất yếu của hệ thống pháp luật, pháp luật có vai trò hết sức quan trọng trong việc duy trì trật tự xã hội, phát huy dân chủ, phát huy quyền lực nhân dân nhằm đảm bảo công bằng. Với chức năng quan trọng như vậy, đòi hỏi pháp luật nói chung và pháp luật tố tụng hình sự nói riêng phải đáp ứng được những tiêu chuẩn nhất định. Muốn hoàn thiện các quy phạm pháp luật, điều chỉnh hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự phải đáp ứng được những tiêu chuẩn cơ bản sau: tính toàn diện, tính đồng bộ, tính phù hợp, tính minh bạch và kỹ thuật lập pháp. Tính toàn diện của hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự bảo đảm hoạt động của tất cả chủ thể có liên quan đều được pháp luật điều chỉnh; tính đồng bộ thể hiện ở việc các văn bản pháp luật được quy định một cách thống nhất, không trùng lặp, không mâu thuẫn, chồng chéo; tính phù hợp đòi hỏi các văn bản pháp luật phải có sự tương thích với chế độ chính trị, trình độ phát triển của nền kinh tế - xã hội, truyền thống dân tộc, phong tục tập quán địa phương và trình độ dân trí; tính minh bạch đòi hỏi việc xây dựng, ban hành, thực thi pháp luật được thực hiện công khai, phát huy vai trò tích cực, làm chủ của nhân dân. Việc bảo đảm kỹ thuật lập pháp sẽ giúp hệ thống quy phạm pháp luật được chặt chẽ, logic, có tính ổn định và có cơ chế điều chỉnh phù hợp với những thay đổi của thực tiễn.

Hai là, yếu tố con người

Để có thể tiến hành hoạt động tranh tụng cần có bên buộc tội là Kiểm sát viên, bên gỡ tội là bị cáo, người bào chữa và không thể thiếu Thẩm phán, Hội thẩm với vai trò trọng tài để đưa ra phán quyết, bảo đảm sự bình đẳng, công bằng trong tranh tụng cũng như

xét xử. Chất lượng hoạt động tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự ngoài chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các văn bản pháp luật điều chỉnh thì còn chịu ảnh hưởng rất lớn từ những chủ thể có liên quan đến hoạt động này.

Về phía Kiểm sát viên với vai trò là bên buộc tội, Kiểm sát viên cần có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp để có thể đưa ra bản luận tội xác đáng, phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án. Việc buộc tội phải dựa trên những chứng cứ cụ thể, rõ ràng, cách nêu vấn đề phải đúng trọng tâm, bảo đảm kết luận đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội.

Về phía người bào chữa mà điển hình là luật sư đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn, có vốn hiểu biết xã hội, có kinh nghiệm và kỹ năng bào chữa. Ở người luật sư cũng rất cần có đạo đức tốt, có trách nhiệm với thân chủ của mình, với những trường hợp tham gia bào chữa chỉ định càng đòi hỏi luật sư làm việc có tâm, tránh tình trạng bào chữa mang tính hình thức hoặc gây bất lợi cho bị cáo. Ngoài ra, trình độ nhận thức, khả năng hợp tác của bị cáo cũng ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động tranh tụng.

Về phía Hội đồng xét xử, mặc dù không phải là chủ thể của tranh tụng nhưng lại có vai trò hết sức quan trọng. Trên cơ sở các vấn đề được kiểm tra, chứng minh ngay tại phiên tòa và kết quả tranh tụng của các bên, Hội đồng xét xử sẽ ra phán quyết cuối cùng để giải quyết vụ án. Tòa án, mà cụ thể Hội đồng xét xử là chủ thể duy nhất được ra bản án tuyên một người là có tội hay vô tội, do đó đòi hỏi Thẩm phán, Hội thẩm phải có trình độ chuyên môn, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc xét xử không thể qua loa, cảm tính hoặc chỉ thiên về bên buộc tội mà phải luôn đảm bảo công bằng, khách quan, việc ra phán quyết phải thấu tình đạt lý.

Ba là, yếu tố quản lý, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát

Trong quá trình Kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ cần có sự quản lý, chỉ đạo của lãnh đạo, Viện kiểm sát cấp dưới chịu sự kiểm tra, giám sát của Viện kiểm sát cấp trên. Việc quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cần được tiến hành kịp thời, thường xuyên, liên tục nhằm phát hiện những thiếu sót, sai phạm. Từ đó có biện pháp khắc phục, bảo đảm chứng cứ của vụ án được thu thập đầy đủ, việc buộc tội bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Chánh án Tòa án cũng cần thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra quá trình nghiên cứu hồ sơ, kết quả xét xử vụ án để kịp thời đôn đốc, khắc phục thiếu sót. Khi phân công Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm tham gia xét xử, Chánh án Tòa án cũng cần cần nhắc đến trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, với Hội thẩm nhân dân cần đặc biệt chú ý đến kiến thức xã hội, chuyên môn để có sự phân công phù hợp, đúng sở trường nhằm nâng cao chất lượng xét xử cũng như chất lượng tranh tụng.

Bốn là, yếu tố trang thiết bị, cơ sở vật chất và chế độ đãi ngộ

Một số yếu tố khác cũng ít nhiều tác động đến chất lượng hoạt động tranh tụng có thể kể đến như điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc và các chế độ đãi ngộ. Để Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm có thể thực hiện tốt công việc, trụ sở Viện kiểm sát, Tòa án phải được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho việc cập nhật, lưu trữ hồ sơ, các phương tiện ghi âm, ghi hình và các thiết bị hỗ trợ khác. Khi Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm có điều kiện làm việc tốt, máy móc, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng được yêu cầu công việc sẽ giúp họ có tâm lý thoải mái, tập trung vào công việc. Trụ sở Viện kiểm sát, Tòa án cũng cần bố trí những không gian để cho luật sư được đọc, nghiên cứu hồ sơ và có bố trí các trang thiết bị phục vụ cho việc sao chép hồ sơ khi được phép. Có như vậy luật sư mới có đủ các tài liệu, thông tin phục vụ cho việc bào chữa.

Chế độ đãi ngộ đối với Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm cũng cần được đảm bảo để họ không phải chịu áp lực về kinh tế, chuyên tâm vào công việc. Với trường hợp có người bào chữa chỉ định cũng cần phải được trả thù lao phù hợp, tương xứng với trí tuệ và công sức họ đã bỏ ra. Khi đáp ứng được các vấn đề về cơ sở vật chất, trang thiết bị và chế độ đãi ngộ sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tranh tụng tại phiên tòa.

3. Kết luận

Cải cách tư pháp đã đặt ra nhiều nhiệm vụ trọng tâm mà các cơ quan ban ngành đều phải thực hiện một cách đồng bộ, đặc biệt là các cơ quan tư pháp. Tăng cường tranh tụng trong tố tụng hình sự được xác định là một trong những vấn đề quan trọng nhất của cải cách tư pháp, là tư tưởng mang tính đột phá. Muốn có tranh tụng đòi hỏi phải có sự tham gia của bên buộc tội, bên gỡ tội và cơ quan giữ vai trò trọng tài. Các văn bản pháp lý được Đảng và Nhà nước ta ban hành chính là để tạo điều kiện thuận lợi cho các bên được tham gia vào hoạt động tranh tụng và thực hiện một cách chất lượng. Theo đó, hai bên buộc tội - gỡ tội phải bình đẳng với nhau trên mọi phương diện, có đầy đủ quyền và nghĩa vụ mang tính đối trọng. Đảng ta đã chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm đặt ra cho các cơ quan trong tiến trình cải cách tư pháp, đặt biệt là tăng cường tranh tụng, do đó việc tăng cường kiểm tra, rà soát hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, kiện toàn đội ngũ luật sư và các chủ thể khác tham gia bào chữa đều nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng hoạt động tranh tụng tại phiên tòa. Những yêu cầu mà công cuộc cải cách tư pháp đặt ra thực sự là kim chỉ nam hành động cho quá trình giải quyết vụ án nói chung và hoạt động tranh tụng tại phiên tòa nói riêng./.